TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Văn Đoan

2/ Ông Tạ Văn Đức

Thư ký Tòa án: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnYên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà*:** Ông Kim Bách Chiến- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/HSST- QĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Hải S, sinh ngày 17/10/1979; trú tại: Số nhà 63, đường T, phường Q, quận K, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Vũ Văn N và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 cho đến nay (có mặt).

Về nhân thân của bị cáo Vũ Hải S:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 263/2006/HSST ngày 26/12/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2014/HSST ngày 10/01/2014 bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*(bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 20/12/2014, đến nay đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: Số nhà 63, đường T, phường Q, quận K, Thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hải S là người nghiện ma túy tổng hợp nhiều năm. Sáng ngày 25/9/2017, S một mình đến khu vực đường sắt Trần Nguyên Hãn thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tìm gặp và mua được của 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy đá, 01 gói ma túy "Ke", 07 viên thuốc lắc, 03 viên thuốc kích dục với tổng số tiền bằng 1.950.000đ rồi mang về nhà cất giấu để sử dụng. Chiều ngày 26/9/2017, S đi dự đám cưới 01 người bạn tên là H ở địa bàn tỉnh Vĩnh. Khi đi S thuê xe Taxi BKS: 15A - 107.84 của hãng Phương Huy do anh Phạm Văn T, sinh năm 1974 ở tổ dân phố P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng điều khiển. S mang theo 02 túi ma túy đá, 01 túi ma túy Ke, 07 viên thuốc lắc, 03 viên thuốc kích dục cùng số tiền 60.500.000đ đến nhà H. Do không nhớ địa chỉ cụ thể của H nên S chỉ đường cho anh T về thị trấn Y rồi điện thoại cho H ra đón. Khi tới địa phận khu 3, thị trấn Y, S bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: Trong túi đựng quần áo của S 01 gói nhỏ chứa các hạt dạng tinh thể đá - niêm phong trong bao gói ký hiệu A1, 01 ống nhựa bên trong chứa 03 viên nén màu nâu - niêm phong trong bao gói ký hiệu A3; trong túi chứa đồ phía sau của ghế phụ bên phải phía trước 02 gói nhỏ (01 gói chứa chất bột màu trắng, 01 gói chứa các hạt dạng tinh thể đá), 07 viên nén màu xanh các loại (trong đó 05 viên hình chữ nhật, 02 viên hình trụ tròn) - niêm phong trong bao gói ký hiệu A2 (toàn bộ các bao gói nghi ma túy này S đều thừa nhận của bản thân mang theo để sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh- đen và số tiền 60.500.000đ.

Tại Văn bản số: 1132/KLGĐ ngày 29/9/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá trong mẫu ký hiệu A1 là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng bằng 2.4706g.

Viện Khoa học hình sự Bộ Công an cũng có Văn bản số: 4878/C54(TT2) kết luận: Mẫu trong bao gói ký hiệu A2 gồm: Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu 01) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng bằng 1.317g; mẫu tinh thể màu trắng (mẫu 02) là ma túy loại Ketamine, trọng lượng bằng 2.017g; mẫu viên nén hình chữ nhật và trụ tròn (mẫu 03, 04) đều là ma túy loại MDMA, trong đó mẫu 03 bằng 1.667g, mẫu 04 bằng 0.645g; riêng 03 viên nén màu nâu trong mẫu ký hiệu A3, trọng lượng bằng 2.082g không tìm thấy chất ma túy. Sau khi giám định, các Cơ quan tiến hành giám định đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật cùng bao gói.

Quá trình điều tra, S khai số ma túy bị thu giữ trong túi chứa đồ phía sau của ghế phụ bên phải là của S cất giấu vào trong đó để tránh bị phát hiện.

Đối với anh Phạm Văn T làm nghề lái xe Taxi được bị cáo thuê chở về huyện Yên Lạc, tuy nhiên anh Tiếp không biết việc S cất giấu ma túy ở trong người và trên xe. Đối với tiền cước Taxi chở S từ thành phố Hải Phòng về huyện Yên Lạc, anh Tiếp không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Số vật chứng đã thu giữ, quá trình điều tra làm rõ: Số tiền 60.500.000đ thu giữ của Vũ Hải S là của Bà Trần Thị H (mẹ đẻ bị cáo). Hiện bà H đang làm Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư sản xuất T có trụ sở tại số 63, đường T, phường Q, quận K, kinh doanh nhiều ngành nghề khác nhau. Sáng ngày 26/9/2017, bà H giao cho S đi thu tiền hàng của các đại lý đã nhập hàng của công ty được 71.775.000đ, S đã chi tiêu hết 11.275.000đ, số còn lại S chưa kịp chuyển cho bà H thì bị Công an thu giữ. Ngày 20/10/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H số tiền 60.500.000đ; thu giữ 02 điện thoại của Vũ Hải S và một số mẫu vật cùng bao gói sau giám định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Vũ Hải S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại bản cáo trạng số: 61/KSĐT- MT ngày 15/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố bị cáo Vũ Hải S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên căn cứ Điểm b, khoản 1,Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, Luật số: 12/2017/QH14 cùng ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS số: 100/2015/QH13 và Khoản 3, Điều 7 BLHS năm 2015, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên truy tố bị cáo Vũ Hải S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm g, khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội về vụ án giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo Vũ Hải S và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hải S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23h15 ngày 26/9/2017, trong khi làm nhiệm vụ tại khu 3 Đoài, thị trấn Yên Lạc, Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc đã bắt quả tang Vũ Hải S đang có hành vi tàng trữ 04 gói ma túy các loại có tổng trọng lượng bằng 8.1166 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, trong đó: 02 gói ma túy đá trọng lượng bằng 3.7876 gam, 01 gói Ketamine trọng lượng bằng 2.017 gam và 07 viên ma túy tổng hợp MDMA (thuốc lắc) trọng lượng bằng 2.312 gam.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Vũ Hải S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào... tàng trữ trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tuy nhiên căn cứ Điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, Luật số: 12/2017/QH14 cùng ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 và khoản 3, Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên truy tố bị cáo Vũ Hải S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm g, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy… thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

… g, Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam".

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Việc bị cáo S tàng trữ trái phép chất ma tuý là nguyên nhân khuyến khích người khác phạm tội mua, bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Bị cáo S là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng

tù về tội "Cướp tài sản" và Tòa án nhân dân quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Vũ Hải S, xét thấy: Bị cáo S sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người được Nhà nước tặng thưởng huân chương. Do vậy, bị cáo Vũ Hải S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo S khai mua tại khu vực đường sắt Trần Nguyên Hãn thuộc quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng của người không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...". Xét thấy, bị cáo Vũ Hải S có nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bản thân bị cáo S đang bị tạm giam. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Hải S là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu trả niêm phong số 1132/KLGĐ ngày 29/9/2017 và 01 bao gói niêm phong số: 4878/C54 (TT2). Trả lại cho Vũ Hải S 01 điện thoại nhãn hiệu di động Iphone màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen.

Về án phí: Bị cáo Vũ Hải S phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hải S phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng: Điểm g, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm p khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Hải S 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu trả niêm phong số 1132/KLGĐ ngày 29/9/2017 và 01 bao gói niêm phong số: 4878/C54 (TT2). Trả lại cho Vũ Hải S 01 điện thoại nhãn hiệu di động Iphone màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Hải S bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án. Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án DS + HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã nơi các B/C cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thành Nam Nguyễn Thị Thúy Hà **Hoàng Minh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đỗ Hồng Phúc	**Ngô Thị Kim Thêu**	**Hoàng Minh Tuấn**